

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 134/2008/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 10 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý đất đai trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Quản lý đất đai là cơ quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhà nước về đất đai trong phạm vi cả nước; thực hiện các dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Quản lý đất đai có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng và trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Tổng cục Quản lý đất đai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a. Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, chương trình quốc gia, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án về quản lý và sử dụng đất đai để ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phê duyệt;

b. Dự thảo quyết định, chỉ thị, thông tư, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình chuyên môn, nghiệp vụ, đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý và sử dụng đất.

2. Chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, chương trình quốc gia, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án về quản lý và sử dụng đất đai sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý và sử dụng đất đai; trả lời, giải đáp chính sách, pháp luật về đất đai cho các tổ chức, cá nhân.

4. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

a. Tổ chức việc lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của cả nước, của vùng theo quy định của pháp luật;

b. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản hướng dẫn việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh;

c. Tổ chức thẩm định việc lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của từng ngành, lĩnh vực để lập quy hoạch sử dụng đất của cả nước, từng vùng;

đ. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản hướng dẫn và tổ chức kiểm tra: việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; việc sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch của ngành, lĩnh vực sau khi được phê duyệt;

e. Tổ chức điều tra, đánh giá tiềm năng và hiệu quả sử dụng đất phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

5. Về đăng ký và thống kê đất đai:

a. Chỉ đạo, kiểm tra: công tác đo đạc để lập và chỉnh lý bản đồ địa chính; việc lập và chỉnh lý hồ sơ địa chính; công tác thống kê, kiểm kê đất đai;

b. Chỉ đạo, kiểm tra: việc đăng ký quyền sử dụng đất và đăng ký biến động về sử dụng đất; cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu, sử dụng tài sản gắn liền với đất; các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật đối với Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất;

c. Tổ chức xây dựng hệ thống đăng ký đất đai trên phạm vi cả nước;

d. Tổ chức phát hành và kiểm tra việc quản lý, sử dụng phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu, sử dụng tài sản gắn liền với đất;

đ. Tổng hợp số liệu về đăng ký đất đai, đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu, sử dụng tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, thống kê, kiểm kê đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

e. Tổ chức thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cả nước;

6. Về giá đất:

a. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ ban hành, quy định, điều chỉnh khung giá các loại đất, nguyên tắc và phương pháp định giá đất;

b. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản hướng dẫn và tổ chức kiểm tra: việc áp dụng các nguyên tắc, phương pháp và quy trình định giá đất; việc khảo sát, điều tra, tổng hợp, thống kê giá đất hàng năm;

c. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị của các địa phương về giá đất tại các địa bàn giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

d. Xây dựng bản đồ về giá đất làm cơ sở cho việc xác định giá đất đối với từng thửa đất;

đ. Đề xuất các giải pháp nhằm bình ổn giá đất trong thị trường bất động sản;

e. Kiểm tra việc thực hiện định giá đất của các tổ chức định giá đất độc lập;

7. Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất:

a. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước quyết định thu hồi đất;

b. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản hướng dẫn việc xác định người sử dụng đất thuộc đối tượng được bồi thường, được hỗ trợ hoặc không được bồi thường, không được hỗ trợ làm cơ sở cho việc tính bồi thường, hỗ trợ; kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong việc cưỡng chế thu hồi đất; thống kê quỹ đất thu hồi và chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

c. Chỉ đạo các ngành, địa phương, các tổ chức trong việc xử lý những khó khăn, vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quản lý, sử dụng đất sau khi giải phóng mặt bằng.

8. Về phát triển quỹ đất, quản lý và phát triển thị trường quyền sử dụng đất trong thị trường bất động sản:

a. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, hướng dẫn và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các cơ chế, chính sách tài chính về đất đai trong việc thu tiền khi giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, phát triển quỹ đất theo quy hoạch; chỉ đạo, kiểm tra việc thu hồi đất, phát triển quỹ đất, đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất; quản lý và phát triển thị trường quyền sử dụng đất trong thị trường bất động sản;

b. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách về tạo quỹ đất khi xây dựng công trình giao thông, công trình phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, phát triển thị trường bất động sản, chống đầu cơ về đất đai, tạo quỹ đất ở tái định cư cho người bị thu hồi đất ở;

c. Kiểm tra việc thực hiện phương án, dự án, đề án phát triển quỹ đất, việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của tổ chức phát triển quỹ đất, các tổ chức dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai;

d. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục và tổ chức kiểm tra: việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất; việc quản lý quỹ đất tái định cư; quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và việc bàn giao đất từ quỹ đất này cho người được giao đất, thuê đất, trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất;